TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2019/HSST
Ngày: 01/7/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Kim Thị Ngọc Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Ngọc Song

2. Bà Trần Thị Sang

- Thư ký phiên tòa ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Bảo Trân- Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú Anh- Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 16/2019/HSST ngày 06 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2019/QĐXXST-HS ngày 27/5/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2019/HSST-QĐ ngày 14/6/2019 đối với bị cáo:

Lư Hoàng T, sinh ngày 01/01/1974; Nơi ĐKHKTT và nơi cư trú: khóm 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; trình độ học vấn: 4/12; nghề nghiệp: Tài xế; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lư N (chết) và bà Lê Thị H (chết); vợ Sơn Thị C, sinh năm 1976 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2003; anh, chị em ruột: lớn nhất sinh năm 1965, nhỏ nhất sinh năm 1978; Tiền án, tiền sự: không có; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 20/3/2019 cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: Ông Võ Văn H1, sinh năm 1945 (vắng);

Nơi cứ trú: khóm 3, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 07/3/2019 bị cáo Lư Hoàng T từ nhà ở khóm 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh đi đến nhà ông Võ Văn H1, sinh năm 1945 ngụ tại khóm 3, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh để lái xe chở ông H1 đi Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. Đến nơi bị cáo Lư Hoàng T được ông H2 giao chìa khóa xe ô tô biển số 84A – 021.30 để bị cáo T đem hành lý và đồ dùng cá nhân lên xe. Sau đó bị cáo T kiểm tra giấy tờ và vệ sinh xe thì phát hiện trong hộp đồ phía trước có một xấp tiền Việt Nam mệnh giá 200.000đ được cột thun lại. Do cần tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân nên bị cáo T nảy sinh ý định lấy số tiền này. Bị cáo T lén lút lấy xấp tiền trên bỏ vào túi áo của mình và đem về nhà cất giữ. Sau đó bị cáo T quay lại nhà ông H1 thì lúc này ông H1 đã phát hiện mất tiền nên hỏi bị cáo T *"Con có lấy tiền của Cậu không"* T trả lời *"Con không có lấy"*, ông H1 trình báo đến công an thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Tại cơ quan công an, bị cáo T đã khai nhận hành vi của mình và giao nộp lại số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

- Vật chứng thu giữ: 100 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000đ

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo đã lén lút chiếm đoạt 20.000.000đ.

Tại bản cáo trạng số: 18/CT-VKS ngày 04/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo Lư Hoàng T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo đồng thời phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo Lư Hoàng T từ 06 đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: không có nên không đặt ra xem xét:

Về xử lý vật chứng: Người bị hại đã nhận lại tài sản xong và không có yêu cầu gì thêm, nên không xem xét.

Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo Lư Hoàng T phải nộp theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội. Người bị hại vắng mặt không lý do nhưng có đơn đề nghị xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Các quyết định, hành vi tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai người bị hại, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, do đó có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 09 giờ ngày 07/3/2019 bị cáo Lư Hoàng T đến nhà ông Võ Văn H1 để lái xe ô tô chở ông H1 đi huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. Bị cáo T được ông H1 giao chìa khóa xe ô tô biển số 84A – 021.30 để bị cáo T đem hành lý và đồ dùng cá nhân lên xe. Sau đó bị cáo T kiểm tra giấy tờ và vệ sinh xe thì phát hiện trong hộp đồ phía trước có một xấp tiền Việt Nam và bị cáo T nảy sinh ý định lấy số tiền là 20.000.000đ của ông H1.

Sau khi phát hiện mất tiền ông H1 tìm và có hỏi bị cáo có lấy tiền của ông H1 không, bị cáo cho rằng không có lấy nên trình báo cơ quan Công an và qua điều tra làm rõ bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo. Để có tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân bị cáo Lư Hoàng T lợi dụng sự tin cậy của bị hại vì đã nhiều lần thuê bị cáo T làm tài xế nên đưa chìa khóa xe cho bị cáo T để kiểm tra xe và mang hành lý lên xe. Trong quá trình kiểm tra thì bị cáo T phát hiện số tiền trên nên nảy sinh ý định và lấy trộm tiền và đem về cất giữ tại nhà riêng. Bị cáo T là người có năng lực trách nhiệm hình sự, có điều kiện để lao động làm ăn lương thiện để nuôi sống bản thân, vì lòng tham mà bị cáo lao vào con đường phạm tội nhằm thu lợi bất chính để thỏa mãn nhu cầu cá nhân.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là trái pháp luật, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy cần áp dụng một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và cải tạo bị cáo thành một công dân tốt, đồng thời phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường

hợp ít nghiêm trọng, tài sản mà bị cáo lấy trộm kịp thời thu hồi trả lại cho người bị hại, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 và bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, đối chiếu theo Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì bị cáo có đủ điều kiện để được áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật hình sự, không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà để cho bị cáo tự thân học tập, cải tạo giáo dục tại địa phương cũng đã đủ nghiêm.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận để xem xét.

[7] Về vật chứng: Số tiền 20.000.000đ bị cáo chiếm đoạt cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành kịp thời thu hồi trả lại cho người bị hại nhận lại không có ý kiến gì nên không xem xét.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo Lư Hoàng T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lư Hoàng T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Lư Hoàng T 01 (Một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án 01/7/2019.

Giao bị cáo Lư Hoàng T cho Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng: Số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) người bị hại đã nhận lại xong, nên không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Không có nên không xem xét.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lư Hoàng T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt bị cáo, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường nơi đương sự cư trú.

**** Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện C;
- CC THADS huyện C;
- Sở tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Công an huyện C;
- Bị cáo;
- Những người TGTT;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Kim Thị Ngọc Thu